

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Số: **263** /PCTT-VPĐK-ĐK

Mẫu số 19
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày **31** tháng **7** năm 2025.

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 28 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
DỰ ÁN CHUNG CƯ CAO TẦNG - THẢO ĐIỀN TẠI ĐƯỜNG
NGUYỄN VĂN HƯỞNG, PHƯỜNG AN KHÁNH

Kính gửi: Thuế cơ sở 2 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

(theo danh sách đính kèm 28 hồ sơ)

1.1. Mã hồ sơ : -/-

1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 28 tháng 6 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (theo danh sách đính kèm 28 hồ sơ)

2.1. Tên:

Bên chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Bất động sản SIC

Bên nhận chuyển nhượng: Các cá nhân/tổ chức theo danh sách đính kèm hồ sơ.

2.2. Địa chỉ: /.

2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....

2.4. Mã số thuế (nếu có):.....

2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: /.

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: cấp Giấy chứng nhận tại dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất (theo danh sách đính kèm 28 hồ sơ)

3.1.1. Thửa đất số: 301; Tờ bản đồ số: 213 (tờ số 03 cũ);

3.1.2. Địa chỉ tại: Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức (nay là Phường An Khánh), thành phố Hồ Chí Minh.

Vị trí thửa đất: Vị trí 1; đường Nguyễn Văn Hưởng/ đoạn từ Đường 4 Phường Thảo Điền (khu Báo Chí) đến cuối đường.

3.1.3. Giá đất

- Giá đất theo bảng đất (đối với trường hợp áp dụng giá đất theo bảng giá):.....m²

- Giá đất cụ thể:.....m²

- Giá trúng đấu giá:.....m²

- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:.....

3.1.4 Diện tích thửa đất: 4967,3 m²

- Hình thức sử dụng: sử dụng chung.

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất): -/- m²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: /.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (xây dựng chung cư).

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT00002 ngày 15 tháng 01 năm 2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất (theo danh sách đính kèm 28 hồ sơ)

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: -/- ; cấp hạng nhà ở, công trình: /;

3.2.2. Diện tích xây dựng: -/- m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/ diện tích sử dụng : -/- m²;

3.2.4. Hình thức sở hữu: -/-;

3.2.5. Số tầng: 25 tầng + 2 tầng hầm;

3.2.6. Nguồn gốc: -/- ;

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: 2024.

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm ;

Kết cấu: tường gạch, khung sàn BTCT, mái BTCT.

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm danh sách hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT00002 ngày 15 tháng 01 năm 2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Hợp đồng mua bán;
- Biên bản bàn giao;
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư và Bản vẽ sơ đồ khu thương mại dịch vụ;
- Biên bản nghiệm thu;
- Đơn Đăng ký theo Mẫu số 11/ĐK.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Sở NN&MT (để báo cáo);
- Trung tâm CNTT (để đăng tin);
- Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản SIC (thực hiện);
- Lưu: VT, ĐK(HS), C.Tr.

BN 0553-0580/25 (28hs)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thành Phương

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH 28 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI CHUNG CƯ CAO TÀNG - THẢO ĐIỀN
TẠI ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN HƯỞNG, PHƯỜNG AN KHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Đính kèm Phiếu chuyển số: 263 /PCTT-VPĐK-ĐK ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố

STT	SỐ BIÊN NHẬN	THÔNG TIN KHÁCH HÀNG	MÃ CĂN HỘ THEO BẢN VẼ SƠ ĐỒ CĂN HỘ	MÃ CĂN HỘ THEO THỎA THUẬN ĐÁNH SỐ CĂN HỘ DO UBND TP THỦ ĐỨC CẤP	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG	DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG	LOẠI TÀI SẢN	HÌNH THỨC SỞ HỮU
1	792708812025000553	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN NEW MST: 0109193254 Ngày đăng ký lần đầu: 25/05/2020 Ngày đăng ký thay đổi (Lần 2): 16/02/2024	Căn TM-DV số 2.02	Căn TM-DV số 2.02	657.8	683.2	Căn TM- DV	Sở hữu riêng
2	792708812025000554	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN NEW MST: 0109193254 Ngày đăng ký lần đầu: 25/05/2020 Ngày đăng ký thay đổi (Lần 2): 16/02/2024	Căn TM-DV số 2.03	Căn TM-DV số 2.03	157.7	169.2	Căn TM- DV	Sở hữu riêng
3	792708812025000555	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN NEW MST: 0109193254 Ngày đăng ký lần đầu: 25/05/2020 Ngày đăng ký thay đổi (Lần 2): 16/02/2024	Căn TM-DV số 3.01	Căn TM-DV số 3.01	239.6	253.5	Căn TM- DV	Sở hữu riêng

3								
4	792708812025000556	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN NEW MST: 0109193254 Ngày đăng ký lần đầu: 25/05/2020 Ngày đăng ký thay đổi (Lần 2): 16/02/2024	Căn TM-DV số 3.03	Căn TM-DV số 3.03	42.5	46	Căn TM-DV	Sở hữu riêng
5	792708812025000557	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN NEW MST: 0109193254 Ngày đăng ký lần đầu: 25/05/2020 Ngày đăng ký thay đổi (Lần 2): 16/02/2024	Căn TM-DV số 3.04	Căn TM-DV số 3.04	18.5	21.2	Căn TM-DV	Sở hữu riêng
6	792708812025000558	Bà TRẦN BÌNH CÁT VƯỜNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 079178001902	CH-0502	Căn hộ số 5.02 tầng 5	82.1	86.7	Căn hộ	Sở hữu riêng
7	792708812025000559	Bà LÊ THỊ SÁU Năm sinh: 1955; CCCD số: 079155014789	CH-0602	Căn hộ số 6.02 tầng 6	82.1	86.7	Căn hộ	Sở hữu riêng
8	792708812025000560	Bà BÙI THỊ HÀ Năm sinh: 1976; CCCD số: 038176010006	CH-0810	Căn hộ số 8.10 tầng 8	57.8	61.5	Căn hộ	Sở hữu riêng
9	792708812025000561	Bà PHẠM HOÀNG PHƯƠNG UYÊN Năm sinh: 1995; CCCD số: 068195014954 Ông NGUYỄN QUỐC HƯNG Năm sinh: 1995; CCCD số: 079095033562	CH-0908	Căn hộ số 9.08 tầng 9	84.2	88.6	Căn hộ	Sở hữu chung
10	792708812025000562	Ông CAO MINH HIỀN Năm sinh: 1963; CCCD số: 001063002607	CH-1009	Căn hộ số 10.09 tầng 10	79.4	84	Căn hộ	Sở hữu riêng
11	792708812025000563	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC NGỌC DIỆP Mã số doanh nghiệp: 0106112634 Ngày đăng ký lần đầu: 01/03/2013 Ngày đăng ký thay đổi lần 4: 10/06/2021	CH-1109	Căn hộ số 11.09 tầng 11	79.4	84	Căn hộ	Sở hữu riêng

12	792708812025000564	Bà VŨ THỊ MINH ANH Năm sinh: 1994; CCCD số: 034194019371	CH-1310	Căn hộ số 13.10 tầng 13 (tầng 12A)	57.8	61.5	Căn hộ	Sở hữu riêng
13	792708812025000565	Ông ĐÌNH VIỆT CƯỜNG Năm sinh: 1972; CCCD số: 001072030641 Bà VŨ THỊ NHẬN Năm sinh: 1983; Căn cước số: 035183011460	CH-1402	Căn hộ số 14.02 tầng 14	82.1	86.7	Căn hộ	Sở hữu chung
14	792708812025000566	Bà NGUYỄN ANH ĐÀO Năm sinh: 1982; CCCD số: 075182016785 Ông LƯU NGUYỄN HUY PHONG Năm sinh: 1980; CCCD số: 075080018205	CH-1405	Căn hộ số 14.05 tầng 14	104	109.1	Căn hộ	Sở hữu chung
15	792708812025000567	Bà DUƠNG THỊ QUỲNH CHI Năm sinh 1978; CCCD số: 001178057957 Ông VISSER JAN CHRISTOPHE Năm sinh: 1981; Hộ chiếu số: BT4RK2339	CH-1409	Căn hộ số 14.09 tầng 14	79.4	84	Căn hộ	Sở hữu chung
16	792708812025000568	Bà LÊ VĂN ANH Năm sinh 1978; Căn cước số: 001178020287	CH-1503	Căn hộ số 15.03 tầng 15	121	126.7	Căn hộ	Sở hữu riêng
17	792708812025000569	Bà LÊ VĂN ANH Năm sinh 1978; Căn cước số: 001178020287	CH-1504	Căn hộ số 15.04 tầng 15	80.6	84.9	Căn hộ	Sở hữu riêng
18	792708812025000570	Ông NGUYỄN ÁNH DUƠNG Năm sinh: 1998; CCCD số: 001098023647	CH-1510	Căn hộ số 15.10 tầng 15	57.8	61.5	Căn hộ	Sở hữu riêng
19	792708812025000571	Bà BÙI THUYỀN VÂN Năm sinh: 1988; CCCD số: 079188018017 Ông LÊ ANH MINH Năm sinh: 1979; CCCD số: 001079049383	CH-1606	Căn hộ số 16.06 tầng 16	79.4	83.6	Căn hộ	Sở hữu chung
20	792708812025000572	Bà NGUYỄN TÚ TRINH Năm sinh: 1984; CCCD số: 072184008024	CH-1609	Căn hộ số 16.09 tầng 16	79.4	84	Căn hộ	Sở hữu riêng
21	792708812025000573	Bà NGUYỄN THỊ TÚ OANH Năm sinh: 1983; CCCD số: 001183045944	CH-1708	Căn hộ số 17.08 tầng 17	84.2	88.6	Căn hộ	Sở hữu riêng
22	792708812025000574	Ông TRẦN THẾ HÙNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 058087004057	CH-1804	Căn hộ số 18.04 tầng 18	80.6	84.9	Căn hộ	Sở hữu riêng

23	792708812025000575	Bà LÂM LỆ CHI Năm sinh: 1983; CCCD số: 079183006765	CH-1810	Căn hộ số 18.10 tầng 18	57.8	61.5	Căn hộ	Sổ hữu riêng
24	792708812025000576	Ông TẠ HỮU LONG Năm sinh: 1972; CCCD số: 022072000002 Bà NGUYỄN THANH THỦY Năm sinh: 1973; CCCD số: 001173000180	CH-2006	Căn hộ số 20.06 tầng 20	79.4	83.6	Căn hộ	Sổ hữu chung
25	792708812025000577	Ông TẠ HỮU LONG Năm sinh: 1972; CCCD số: 022072000002 Bà NGUYỄN THANH THỦY Năm sinh: 1973; CCCD số: 001173000180	CH-2007	Căn hộ số 20.07 tầng 20	125.9	131.5	Căn hộ	Sổ hữu chung
26	792708812025000578	Bà VŨ THỊ TUYẾT Năm sinh: 1989; CCCD số: 034189008021 Ông VŨ CÔNG HUY Năm sinh: 1991; CCCD số: 034091021173	CH-2109	Căn hộ số 21.09 tầng 21	79.4	84	Căn hộ	Sổ hữu chung
27	792708812025000579	Ông VŨ ANH QUÂN Năm sinh: 2001; CCCD số: 056201000036	CH-2209	Căn hộ số 22.09 tầng 22	79.4	84	Căn hộ	Sổ hữu riêng
28	792708812025000580	Bà SAWER THẠCH THẢO Năm sinh: 1996; CCCD số: 079196030543 Ông TRẦN VŨ KHANG Năm sinh: 1996; CCCD số: 092096006997	CH-2309	Căn hộ số 23.09 tầng 23	79.4	84	Căn hộ	Sổ hữu chung